TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A LƯỚI** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **04**/2019/QĐST-DS	*A Lưới, ngày 21 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2019, về việc các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2019/TLST-DS ngày 03 tháng 5 năm 2019,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị H, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn A, xã Hồng T, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn C, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Bị đơn:* Ông Hồ Văn P, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn A, xã Hồng T, huyện A L, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Hồ Thị Đ, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn A, xã Hồng T, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Chị Hồ Thị B1, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn Tu V, xã Hồng T, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Chị Hồ Thị B2, sinh năm 1996; địa chỉ: Bản Hạ L, xã Phong M, huyện Phong Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Hồ Thị B1, Hồ Thị B2: Bà Lê Thị H, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn A, xã Hồng T, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế *(Theo Giấy ủy quyền lập ngày 04-8-2018).*

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất:

- Nguyên đơn Lê Thị H đồng ý chuyển nhượng quyền sử dụng đất Thửa đất số 283, Tờ bản đồ số 01, có diện tích 10530,0m^2 tại thôn A, xã Hồng T, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế. Số hiệu AN 729246, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H00046 QSDĐ: Số 1292/QĐ-UBND/2008 ngày 26-8-2008, cho bên nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất là vợ chồng ông Hồ Văn P, bà Hồ Thị Đ. Vợ chồng ông Hồ Văn P, bà Hồ Thị Đ đồng ý việc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất Thửa đất số 283, Tờ bản đồ số 01, tại địa chỉ thôn A, xã Hồng T, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn Hồ Văn P cùng với vợ Hồ Thị Đ là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thanh toán tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Lê Thị H là 22.008.800 đồng (Hai mươi hai triệu không trăm lẻ tám nghìn tám trăm đồng). Bà H đã nhận đủ số tiền 22.008.800 đồng do vợ chồng ông P, bà Đ giao tại buổi hòa giải.

Các đương sự đề nghị Uỷ ban nhân dân huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số hiệu AN 729246 đã cấp ngày 26-8-2008 cho Hộ bà Lê Thị H. Bà Lê Thị H, chị Hồ Thị B1, Hồ Thị B2 và vợ chồng ông Hồ Văn P, bà Hồ Thị Đ có trách nhiệm đến cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

2.2. Về tài sản trên đất: Cây keo và các loại cây trồng trên đất vợ chồng ông Hồ Văn P và bà Hồ Thị Đ có quyền sở hữu, khai thác, sử dụng toàn bộ.

2.3. Về án phí: Theo thỏa thuận, nguyên đơn và bị đơn mỗi bên chịu 50% án phí. Bà Lê Thị H chịu án phí tranh chấp đất đai có giá ngạch do hòa giải thành là (22.008.800 đồng x 5% x 50%) x ½ = 275.000 đồng (Hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2013/004160 ngày 09-3-2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, trả lại cho bà Lê Thị H 25.000 đồng (Hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Ông Hồ Văn P chịu án phí tranh chấp đất đai có giá ngạch do hòa giải thành là (22.008.800 đồng x 5% x 50%) x ½ = 275.000 đồng (Hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

2.4. Về chi phí tố tụng khác: Bà Lê Thị H tự nguyện chịu toàn bộ tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đo đạc lập bản vẽ là 4.729.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm hai mươi chín nghìn đồng); chi phí định giá tài sản là 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng). Tổng cộng: 5.529.000 đồng (Năm triệu năm trăm hai mươi chín nghìn đồng); bà Lê Thị H đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND huyện A Lưới;
- CC THADS huyện A;
- Lưu: HS, AV.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hồ Văn Vĩnh